

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp năm 2024, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

1. Mục đích

- Phát triển nhà ở phù hợp với nguồn lực nhà nước và xã hội và cụ thể hóa mục tiêu Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 đã được UBND Tỉnh ban hành.

- Từng bước giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người dân trên địa bàn Tỉnh; trong đó, đặc biệt là nhà ở cho các đối tượng là người thu nhập thấp, các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, học sinh, sinh viên, người nghèo, người có công với cách mạng.

- Huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển nhà ở, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đáp ứng nhu cầu cải thiện chỗ ở của nhân dân.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025; nhu cầu thực tế nhà ở, diện tích, số lượng căn hộ cần đáp ứng; khả năng thu hút đầu tư; nhu cầu thị trường, để xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 23,30 m² sàn/người, trong đó tại đô thị là 24,50 m²/người và nông thôn là 22,10 m²/người.

2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 để xác định các mục tiêu cụ thể tại Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024. Theo đó, năm 2024 phấn đấu đạt được tổng diện tích nhà ở tăng thêm khoảng 1.153.760 m² sàn

nhà ở, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố tăng lên đạt 79% - 81%, tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ giảm còn 19% - 21%. Với các chỉ tiêu cụ thể đối với từng loại nhà ở, như sau:

STT	Các loại nhà ở	Năm 2024	
		Số căn	Diện tích sàn (m ²)
I	Nhà ở thương mại, khu đô thị	1.361	204.132
II	Nhà ở cho các đối tượng xã hội	1.309	61.428
1	Nhà ở cho người thu nhập thấp	236	14.200
2	Hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng ⁽¹⁾	432	21.600
3	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo	641	25.628
III	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	7.400	888.200
	Ngoài dự án	7.400	888.200
Tổng cộng		10.070	1.153.760

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở

1. Nhà ở thương mại

a) Chỉ tiêu hoàn thành: Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu trong năm 2024, tối thiểu 1.361 căn nhà với 204.132 m² sàn.

b) Danh mục dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới dự kiến đầu tư, mời gọi đầu tư.

Căn cứ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng được duyệt và định hướng phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương, UBND các huyện, thành phố đề xuất danh mục dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn năm 2024 để tổ chức đầu tư, mời gọi đầu tư theo quy định (*Danh mục dự án xem tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Nhà ở cho người thu nhập thấp

a) Chỉ tiêu hoàn thành: Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu trong năm 2024, tối thiểu 236 căn nhà với 14.200 m² sàn để hỗ trợ giải quyết cho thuê, cho thuê mua, bán nhà ở xã hội cho các đối tượng quy định.

b) Danh mục dự án nhà ở xã hội dự kiến đầu tư, mời gọi đầu tư:

⁽¹⁾ Chỉ tiêu này được đề xuất trên cơ sở Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025, Chỉ tiêu được thực hiện hoàn thành khi Trung ương chấp thuận hỗ trợ cho địa phương theo đề xuất UBND Tỉnh tại Công văn số 106/UBND-ĐTXD ngày 31/03/2022.

Căn cứ nhu cầu nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Nhà ở năm 2014; quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng được duyệt. UBND các huyện, thành phố đề xuất danh mục dự án nhà ở xã hội trên địa bàn để tổ chức đầu tư, mời gọi đầu tư theo quy định (*Danh mục dự án xem tại Phụ lục II kèm theo*).

3. Nhà ở người dân tự xây dựng

a) Mục tiêu: Phấn đấu số lượng nhà ở xây dựng mới, hoàn thành trên toàn Tỉnh đạt khoảng 7.400 căn nhà với 888.200 m² sàn nhà ở.

b) Về chính sách:

- Nhà nước tạo quỹ đất ở để người dân tự xây dựng nhà ở thông qua phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển nhà ở để cho thuê, cho thuê mua, bán theo cơ chế thị trường.

- Ban hành các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với từng loại nhà ở phù hợp với từng khu vực; khuyến khích phát triển nhà ở tiết kiệm năng lượng.

c) Yêu cầu đối với phát triển nhà ở người dân tự xây dựng:

- Phù hợp với Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về nhà ở; tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng xây dựng; thực hiện đúng các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm kiến trúc, cảnh quan, vệ sinh, môi trường, an toàn trong quá trình xây dựng và có khả năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên đất đai.

- Tại khu vực đô thị: phát triển nhà ở phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Tại khu vực nông thôn, biên giới: phát triển nhà ở phải phù hợp với quy hoạch điểm dân cư nông thôn, chương trình xây dựng nông thôn mới, phong tục, tập quán và điều kiện tự nhiên.

4. Hỗ trợ nhà ở người có công cách mạng

a) Mục tiêu: Phấn đấu trên địa bàn Tỉnh có 432 căn (gồm 99 căn xây mới, 333 căn sửa chữa) cho các hộ gia đình người có công với cách mạng có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở.

b) Đối tượng được hỗ trợ:

Là hộ gia đình có người có công với cách mạng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận, bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa

tháng Tám năm 1945;

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- Người có công giúp đỡ cách mạng;
- Thân nhân liệt sỹ.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách và nguồn huy động hợp pháp khác.

5. Hỗ trợ nhà ở hộ nghèo

a) Mục tiêu: Phấn đấu năm 2024 hỗ trợ nhà ở cho khoảng 641 hộ nghèo, diện tích sàn khoảng 25.628m², đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tỉnh.

b) Nguồn vốn thực hiện:

- Vốn, mức hỗ trợ theo quy định của chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khu vực nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ.
- Vốn huy động từ Quỹ “Vì người nghèo” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp vận động từ cộng đồng xã hội và các nguồn hợp pháp khác.
- Sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thông qua các hình thức hỗ trợ (kinh phí, vật liệu, nhân công trong xây dựng nhà ở) hoặc tặng nhà ở đại đoàn kết, nhà tình thương, mái ấm Công đoàn.
- Vốn của hộ gia đình được huy động từ gia đình, dòng họ.

6. Bố trí dân cư:

- Dự án Bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án⁽²⁾, với quy mô diện tích khoảng

⁽²⁾ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/04/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025

18,31ha, bố trí khoảng 843 hộ dân, tổng kinh phí thực hiện khoảng 290,850 tỷ đồng (nguồn vốn ngân sách Trung ương (150 tỷ đồng) và địa phương). UBND huyện, thành phố (chủ đầu tư dự án thành phần) triển khai công việc giải phóng mặt bằng dự án và hồ sơ thiết kế thi công, với tổng kinh phí dự kiến thực hiện trong năm 2023 khoảng 5,0 tỷ đồng, nguồn vốn từ ngân sách Tỉnh.

- UBND huyện Thanh Bình⁽³⁾ và UBND huyện Hồng Ngự⁽⁴⁾ đang triển khai các dự án bố trí dân cư cho các khu vực sạt lở trên địa bàn Huyện, cụ thể:

+ Tuyến dân cư rạch Mã Trường, với quy mô diện tích khoảng 4,617ha, bố trí khoảng 191 hộ dân, và tổng kinh phí thực hiện khoảng 75,79 tỷ đồng. Nguồn vốn ngân sách Trung ương (50 tỷ đồng) và địa phương.

+ Tuyến dân cư Kênh 17, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự với quy mô diện tích khoảng 4,37ha, bố trí khoảng 169 hộ dân, và tổng kinh phí thực hiện khoảng 59,812 tỷ đồng. Nguồn vốn ngân sách Trung ương (36 tỷ đồng) và địa phương.

V. GIẢI PHÁP VỀ VỐN THỰC HIỆN

1. Đối với phát triển nhà ở thương mại

Mời gọi đầu tư, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay ngân hàng và nguồn vốn huy động hợp pháp để đầu tư xây dựng khu đô thị, nhà ở.

2. Đối với phát triển nhà ở xã hội (bao gồm hỗ trợ nhà ở người có công cách mạng và hỗ trợ nhà ở hộ nghèo)

- Mời gọi đầu tư, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay ngân hàng và nguồn vốn huy động hợp pháp để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân vay với lãi suất thấp từ Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ.

- Rà soát sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn thu tiền sử dụng đất 20% quỹ nhà ở xã hội trong các dự án nhà ở thương mại mà chủ đầu tư lựa chọn nộp bằng tiền theo quy định để hỗ trợ, phát triển các dự án nhà ở xã hội.

- Ứng từ Quỹ phát triển đất của Tỉnh để bồi thường giải phóng mặt bằng, nhà đầu tư được lựa chọn có trách nhiệm hoàn trả lại chi phí này theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Lồng ghép vào các chương trình, mục tiêu quốc gia của Chính phủ, kết hợp linh hoạt giữa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã ban hành (hỗ

⁽³⁾ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Di dân tập trung tuyến dân cư rạch Mã Trường, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình.

⁽⁴⁾ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Di dân tập trung tuyến dân cư kênh 17, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự.

trợ về nhà ở người có công với cách mạng; hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo) và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân thông qua các hình thức hỗ trợ (kinh phí, vật liệu, nhân công trong xây dựng nhà ở) hoặc tặng nhà ở đại đoàn kết, nhà tình thương, mái ấm Công đoàn để giải quyết nhu cầu của nhà ở các hộ gia đình khó khăn về nhà ở.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan để kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án nhà ở trên địa bàn toàn Tỉnh. Xem xét, đánh giá năng lực của chủ đầu tư, cân nhắc khả năng đáp ứng nhu cầu của các dự án trình UBND Tỉnh để có kế hoạch phê duyệt bổ sung, loại bỏ hoặc có các hình thức chuyển đổi phù hợp với nhu cầu thực tế của các địa phương trong từng giai đoạn cụ thể.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp, UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc về các thủ tục cho vay vốn mua, thuê mua nhà ở xã hội; tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải pháp tháo gỡ.

- Cung cấp thông tin các dự án nhà ở mời gọi đầu tư để các nhà đầu tư, quan tâm tham gia đầu tư xây dựng các dự án nhà ở, khu đô thị.

- Hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND Tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND Tỉnh thực hiện các thủ tục về danh mục dự án cần thu hồi đất, kế hoạch sử dụng đất để thông qua Hội đồng nhân dân Tỉnh, tạo cơ sở cho việc chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án nhà ở, khu đô thị mới.

- Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát lại quỹ đất đã giao cho các chủ đầu tư để thực hiện dự án nhà ở, tham mưu cho UBND Tỉnh thu hồi quỹ đất đã giao đối với những dự án chậm triển khai hoặc không thực hiện để lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực triển khai dự án.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các đơn vị mời gọi đầu tư; cung cấp thông tin dự án; tiếp nhận, xử lý các hồ sơ dự án thuộc lĩnh vực nhà ở, khu đô thị do Nhà đầu tư hoặc UBND cấp huyện đề xuất theo quy định pháp luật về đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện đầu tư dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu

đô thị trên địa bàn Tỉnh được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; báo cáo UBND Tỉnh kết quả giám sát, đánh giá đầu tư và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền.

4. Sở Tài chính

Phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu và trình cấp có thẩm quyền theo khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp rà soát nhu cầu nhà ở của các hộ chính sách, hộ có người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ nhà ở.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định các đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp

Tận dụng nguồn vốn phân bổ từ Trung ương, nguồn vốn nhận ủy thác ngân sách của địa phương cho vay đối với hộ gia đình, cá nhân thu nhập thấp để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà ở theo Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp với lãi suất ưu đãi theo quy định.

7. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh

Phối hợp tuyên truyền và vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về nhà ở. Tăng cường các giải pháp vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tỉnh tham gia hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách; hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đồng thời, tham gia các hoạt động giám sát các hoạt động Quỹ và tham gia phản biện xã hội liên quan các chủ trương, chính sách, pháp luật và các quy định về hỗ trợ nhà ở cho người dân.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Kế hoạch phát triển nhà ở của Tỉnh, từng địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở cụ thể trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các thủ tục về danh mục dự án cần thu hồi đất, kế hoạch sử dụng đất để thông qua Hội đồng nhân dân Tỉnh, tạo cơ sở cho việc chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án nhà ở, khu đô thị mới.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án phát triển nhà ở bảo đảm đúng nội dung, tiến độ dự án đã được cấp có thẩm

quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Công bố thông tin rộng rãi về dự án nhà ở, phát triển đô thị trên các phương tiện truyền thông.

- Phối hợp, yêu cầu chủ đầu tư công khai đầy đủ, đúng các nội dung về dự án theo quy định; kiểm tra, yêu cầu chủ đầu tư tuân thủ quy định về giá mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản trong trường hợp có quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm về kinh doanh bất động sản, trật tự xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất; ngăn chặn việc phát triển nhà ở ven sông rạch.

- Tổ chức lập quy hoạch chi tiết hoặc quy chế quản lý cụ thể cho các khu vực ven sông rạch, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất ven sông rạch vì lợi ích công cộng, đảm bảo cảnh quan, môi trường.

Trong quá trình thực hiện, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, tham mưu và đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTQH.pltv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang

Phụ lục 01**DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI ĐANG TRIỂN KHAI**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích toàn dự án (ha)	Tổng diện tích sàn khi hoàn thành (m ²)
I	Thành phố Cao Lãnh	16,35	29.430
1	Khu dân cư mới Mỹ Phú	16,35	29.430
II	Thành phố Sa Đéc	74,7623	330.582
1	Khu dân cư thương mại	7,5	31.800
2	Khu dân cư khóm 3	8,2	58.200
3	Tuyến dân cư đường Trần Thị Nhượng	9,1	79.200
4	Dự án 15 căn tuyến phố đô thị Trần Thị Nhượng	1,5	3.535
5	Khu nhà phố Tân Quy Tây	0,389	11.287
6	Khu dân cư đô thị Ấp Phú Long	15,1	88.250
7	Khu dân cư Ngô Thị Thúy Vân	33,2	48.200
8	Khu nhà ở Nguyễn Hữu Cảnh	0,0561	1.950
9	16 căn nhà thương mại - Trung tâm thương mại và dịch vụ Phương Thanh	0,1456	4.800
10	Khu trung tâm Dịch vụ, thương mại và nhà ở Khóm 4, Phường 1, thành phố Sa Đéc (19 căn nhà riêng lẻ)	0,1865	6.645,88
11	Xây dựng 11 căn nhà ở đường Trần Thị Nhượng	0,0957	4.090
VII	Huyện Lai Vung	7,3	43.920
1	Dự án mở rộng chợ Tân Thành	3,7	22.260
2	Dự án khu dân cư chợ Hòa Thanh	2,6	15.540
3	Dự án mở rộng khu dân cư và chợ Tân Dương	1,0	6.120
VIII	Huyện Lấp Vò	25,8	134.749
1	Khu dân cư Sao Mai Bình Thạnh Trung	5,6	37.950
2	Khu Trung tâm thương mại	17,2	76.050
3	Dự án chợ Thầy Lâm	2,8	16.200
4	Dự án nhà ở liên kê	0,2	4.549
Tổng		124,78	553.235

Phụ lục 02

DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯỜNG MẠI MỜI GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Dự án	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)	Thông tin đất đai	Thông tin quy hoạch
I	Thành phố Cao Lãnh		556,18		
1	Khu dân cư mới Thuận Phát	Phường Hoà Thuận, thành phố Cao Lãnh	8,72	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
2	Tuyến dân cư đường Nguyễn Văn Tre nối dài (đoạn rạch Bà Vay – tuyến tránh thành phố Cao Lãnh)	Xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh	84,80	Đất dân	Quy hoạch chung
3	Khu dân cư Mỹ Phú	Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh	4,30	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
4	Khu đô thị mới Phường 3	Phường 3, thành phố Cao Lãnh	241,70	Đất dân	Quy hoạch phân khu
5	Khu dân cư khóm Mỹ Thượng	Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh	7,70	Đất dân	Quy hoạch chung
6	Khu đô thị Phường 6 – Tịnh Thới	Phường 6 và Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh	39,80	Đất dân	Quy hoạch phân khu
7	Khu đô thị Mỹ Tân	Xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh	137,00	Đất dân	Quy hoạch phân khu
8	Khu đô thị Hoà An	Xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh	32,16	Đất dân	Quy hoạch phân khu
II	Thành phố Sa Đéc/Dự án		83,01		
1	Khu đô thị Vĩnh Phước	Phường An Hoà và phường 1, thành phố Sa Đéc	22,10	Đất dân	Quy hoạch phân khu

2	Trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở Bến phà Sa Đéc	Phường 3, thành phố Sa Đéc	3,86	Đất công	Quy hoạch chi tiết
3	Khu nhà ở thương mại phường An Hoà	Phường An Hoà, thành phố Sa Đéc	6,95	Đất dân	Quy hoạch phân khu
4	Khu dân cư Thiên Hoa	Xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc	7,50	Đất dân	Quy hoạch phân khu
5	Khu đô thị Tân Thuận	Phường An Hoà, thành phố Sa Đéc	13,20	Đất dân	Quy hoạch phân khu
6	Khu đô thị Bốn mùa	Xã Tân Phú Đông và phường An Hoà, thành phố Sa Đéc	23,21	Đất công	Quy hoạch chi tiết
7	Khu đô thị Phú Mỹ	Phường 2, thành phố Sa Đéc	1,99	Đất công	Quy hoạch chi tiết
8	Khu dân cư Tân Phú Đông	Xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc	4,20	Đất dân	Quy hoạch phân khu
III	Thành phố Hồng Ngự/Dự án	Địa điểm	52,20		
1	Trục đô thị dọc theo đường ra cửa khẩu Mộc Rá	Xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự	29,00	Đất dân	Quy hoạch chung thành phố
2	Đường ra biên giới, xã Tân hội	Xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự	15,00	Đất dân	Quy hoạch chung thành phố
3	Khu đô thị ven Sông Tiền, phường An Lạc	Phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự	8,20	Đất dân	Quy hoạch chung thành phố
IV	Huyện Cao Lãnh/Dự án	Địa điểm	95,87		
1	Khu đô thị mới An Lạc 1	Xã An Bình, huyện Cao Lãnh	56,22	Đất dân	Quy hoạch phân khu
2	Khu đô thị An Bình	Xã An Bình, huyện Cao Lãnh	16,84	Đất dân	Quy hoạch phân khu
3	Khu dân cư xã Bình Hàng Trung	Xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh	22,81	Đất dân	Quy hoạch chung

V	Huyện Hồng Ngự/Dự án	Địa điểm	310,474		
1	Cụm dân cư Khóm Thượng 2	Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự	5,50	Đất công	Quy hoạch chi tiết
2	Khu đô thị phía Đông chợ Thường Thới	Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự	10,10	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
3	Tuyến dân cư Mương Miếu (mở rộng)	Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự	2,70	Đất công	Quy hoạch chi tiết
4	Khu đô thị thông minh Rừng Xanh	Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự	120,14	Đất công	Quy hoạch chi tiết
5	Khu đô thị dịch vụ du lịch	Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự	132,00	Đất công	Quy hoạch chung
6	Nhà ở Khu thương mại chợ Thường Phước	Xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự	4,00	Đất công	Quy hoạch chi tiết
7	Khu dân cư kết hợp nghỉ dưỡng Long Thuận	Xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự	3,314	Đất dân 1,914ha; Đất công 1,4ha	Quy hoạch chung
8	Khu dân cư ven sông Phú Thuận B	Xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự	32,72	Đất công	Quy hoạch chung
VI	Huyện Lai Vung/Dự án	Địa điểm	59,00		
1	Khu dân cư Hòa Thành	Xã Hòa Thành, huyện Lai Vung	59,00	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
VII	Huyện Lấp Vò/Dự án	Địa điểm	90,894		
1	Cụm dân cư Vĩnh Bình A	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò	3,40	Đất dân	Quy hoạch chung
2	Dự án trục đường chính đô thị khu dân cư phía nam (dân cư 02 bên)	Thị trấn Lấp Vò và xã Bình Thành, huyện Lấp Vò	40,7ha	Đất dân	Đang lập quy hoạch chi tiết

3	Khu dân cư phía nam xã Tân Khánh Trung	Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò	3,70	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
4	Khu dân cư đường Đ05 (đoạn từ đường Đ10 – đường ĐT.848)	Xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò	1,78	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
5	Dự án Khu dân cư Cao cấp Nam Sông Tiền	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò	9,73	Đất dân	Quy hoạch chung
6	Cụm dân cư đô thị Lấp Vò	Thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò	6,20	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
7	Khu dân cư đường Đ5	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò	5,97	Đất công 0,9 ha, còn lại đất dân	Quy hoạch chi tiết
8	Khu dân cư đường Đ13	Xã Định Yên, huyện Lấp Vò	3,70	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
9	Mở rộng chợ muơng Kinh	Xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò	7,45	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
10	Cụm dân cư Trung tâm xã Long Hưng A	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò	1,322	Đất dân	Quy hoạch chung
11	Tuyến dân cư số 1 ĐH69	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò	1,356	Đất dân	Quy hoạch chung
12	Cụm dân cư số 2 ĐH 69	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò	3,55	Đất dân	Quy hoạch chung
13	Cụm dân cư số 3 ĐH 69	Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò	2,036	Đất dân	Quy hoạch chung
VIII	Huyện Tam Nông/Dự án	Địa điểm	0,38		
1	Dự án Chính trang khu vực Ban Quản lý dự án và Chi cục Thuế cũ.	Thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông	0,38	Đất công	Quy hoạch chi tiết
IX	Huyện Thanh Bình/Dự án	Địa điểm	14,00		
1	Khu dân cư đô thị số 02(Đường Đ-03 và Đ-01) Kết hợp đường giao	Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình	14,00	Đất dân	Quy hoạch chung thị trấn

	thông				
X	Huyện Tháp Mười/Dự án	Địa điểm	26,04		
1	Khu đô thị Bắc Mỹ An (giai đoạn 2)	Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười	10,20	Đất dân	Quy hoạch phân khu
2	Khu đô thị Bắc Mỹ An (giai đoạn 3)	Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười	8,14	Đất dân	Quy hoạch phân khu
3	Khu đô thị Trường Xuân mở rộng	Xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười	7,70	Đất dân	Quy hoạch chung
XI	Huyện Châu Thành/Dự án	Địa điểm	29,49		
1	Khu đô thị Nguyễn Huệ	Thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành	22,24	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
2	Khu dân cư Nha Môn	Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành	7,25	Đất dân	Quy hoạch chi tiết
XII	Huyện Tân Hồng/Dự án	Địa điểm	19,265		
1	Khu trung bày và nhà ở công nhân viên	Xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng	9,576	Đất dân	Quy hoạch chung
2	Dự án xây dựng khu nhà ở cán bộ công nhân viên Trần Hân	Xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng	9,689	Đất dân	Quy hoạch chung
Tổng			1.336,80		

Phụ lục 03

DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI MỜI GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Dự án	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)	Thông tin đất đai	Thông tin quy hoạch
I	Thành phố Sa Đéc		4,25		
1	Khu nhà ở xã hội và thiết chế Công đoàn	Phường An Hòa, thành phố Sa Đéc	4,25	Đất công 2,27ha, đất dân: 1,98ha	Quy hoạch phân khu
II	Huyện Cao Lãnh		0,513		
1	Khu nhà ở xã hội xã Mỹ Hiệp	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh	0,513	Đất công	Quy hoạch chi tiết
III	Huyện Thanh Bình		19,76		
1	Khu nhà ở xã hội Bình Thành 1	Xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	9,93	Đất dân	Quy hoạch chung
2	Khu nhà ở xã hội Bình Thành 2	Xã Bình Thành, huyện Thanh Bình	9,83	Đất dân	Quy hoạch chung
IV	Huyện Lai vung		5,0		
1	Nhà ở công nhân (nhà ở người thu nhập thấp)	Xã Tân Thành, huyện Lai Vung	5,0	Đất dân	Quy hoạch chung
Tổng			29,523		

Phụ lục 04
CÁC DỰ ÁN DỰ ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên dự án/ Tên cụm, tuyến	Địa điểm	Số hộ (hộ)	Quy mô (ha)	Kinh phí (triệu đồng)
A. DỰ ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ			1.000	18,50	235.898
1	CDC Kênh 17	Xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự	350	6,48	82.564
2	CDC An Phong	Xã An Phong, huyện Thanh Bình	300	5,55	70.769
3	CDC Tân Thuận Đông	Xã Tân Thuận Đông, TP Cao Lãnh	150	2,78	35.385
4	CDC An Long	Xã An Long, huyện Tam Nông	200	3,70	47.180
B. DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ DI DỜI DÂN CƯ			390	7,15	92.890
1	Tuyến dân cư kênh 17	Xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự	169	4,37	59.812
2	Tuyến dân cư rạch Mã Trường	Xã Tân Quới, huyện Thanh Bình	191	4,617	75.790